

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 07/2021/DSST

Ngày 06 – 4 – 2021

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Giới

2. Bà Vũ Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Trần Ngọc Mai PH, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST - DS, ngày 03 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1962 (Có mặt)

Trú tại: Tổ 4, ấp C, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1967 (Có mặt)

Trú tại: Tổ 2, khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Văn Ph, sinh năm 1959 (Có mặt)

Trú tại: Tổ 4, ấp C, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

2. Ông Bùi Văn Ch1, sinh năm 1988 (Xin vắng mặt)

3. Bà Bùi Thị Thúy C, sinh năm 1987(Xin vắng mặt)

Cùng trú tại: Tổ 1, khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

4. Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên cao su B, viết tắt là (Công ty TNHH – MTV Cao su B).

Địa chỉ: Quốc lộ 13, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn V– chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hữu T, sinh năm 1979 (Có mặt)

5. Ủy ban nhân dân thị xã B

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã B

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Mạnh H, Phó phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã B (Xét xử có mặt, tuyên án vắng mặt)

6. Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Bá T, Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã B (Xét xử có mặt, tuyên án vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản khai tại Tòa án, cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn bà Bùi Thị H trình bày: Năm 2013 bà H có nhận chuyển nhượng của bà Huỳnh Thị L và ông Bùi Văn Th một mảnh đất có diện tích ngang 7m dài 40m nay đo đạc lại diện tích còn 225,9m², tọa lạc tại khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước, do ông Th, bà L chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên các bên có viết giấy tay, không đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Bà H nhiều lần yêu cầu ông Th và bà L tiến hành làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H nhưng bà L và ông Th không thực hiện, bà H đã nhận đất và sử dụng đến nay, đã trả đủ tiền cho ông Th, bà L. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà H với ông Bùi Văn Th và bà Huỳnh Thị L.

Bị đơn bà Huỳnh Thị L trình bày: Vào năm 1988 gia đình bà L vào làm ăn sinh sống tại ấp P, xã A, huyện B, tỉnh Sông Bé nay là khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước, khai phá một mảnh đất có diện tích khoảng 1000m². Quá trình sử dụng đất gia đình bà canh tác sử dụng làm nhà ở, buôn bán phế liệu từ đó đến năm 2003 vợ chồng bà L và ông Bùi Văn Th (ông Th đã chết) chuyển nhượng cho gia đình ông Bùi Đăng Ngân diện tích ngang 10m dài 40m, đến năm 2013 bà L và ông Th chuyển nhượng cho bà H diện tích đất còn lại ngang khoảng 7m dài khoảng 40m toàn bộ đất tọa lạc tại địa chỉ tổ 02, khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Do hoàn cảnh khó khăn nên không có điều kiện để đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đã bị Ủy ban nhân dân cấp luôn vào trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty Cao su B nên không thể làm thủ tục cho cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H. Nay bà L xác định diện tích trên là vợ chồng bà L đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn với đất cho bà Bùi Thị H và đã nhận đủ tiền của bà H. Các bên đã thỏa thuận với nhau về việc bà Bùi Thị H có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Bùi Văn Ch1 và bà Bùi Thị Thúy C trình bày: Thống nhất ý kiến với bà Huỳnh Thị L và không trình bày gì thêm, không tranh chấp gì.

Ông Bùi Văn Ph trình bày: Thống nhất ý kiến của bà Bùi Thị H và không trình bày gì thêm.

Ý kiến của ông Phạm Hữu T đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV cao su B trình bày: Vào năm 2012 và 2013 Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên cao su B khởi kiện đối với ông Bùi Văn Th và bà Huỳnh Thị L, trú tại tổ 1, khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước về việc ông Th và bà L có hành vi lấn chiếm một phần diện tích đất của Công ty TNHH - MTV cao su B. Quá trình giải quyết vụ án hai bên đã thỏa thuận được với nhau xác định đất của hai gia đình là hộ ông Bùi Văn Th và hộ ông Bùi Đăng N sau đó hai bên tiến hành xác định ranh, mốc cụ thể đúng như ranh giới hiện nay đã có rào kẽm gai, phía giáp với trụ sở khu phố G, phường H, phía giáp đường xóm. Về phạm vi đất hộ bà Bùi Thị H hiện nay đang khởi kiện tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà L, Công ty TNHH - MTV cao su B không có ý kiến nhưng đối với diện tích đất 225,9 m² nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty nhưng hiện nay Công ty TNHH - MTV cao su B không quản lý mà đã kê khai biên động giảm nhưng do trước đây cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bao gồm cả diện tích của hộ ông Th đang sinh sống và khi đổi sổ lại cũng không xác minh và đo lại để trừ ra nay Công ty đã trừ diện tích nói trên nhưng do chi phí đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là lớn nên vẫn để trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty TNHH - MTV cao su B. Nay trường hợp phải thu hồi diện tích đất 225,9 m² (chưa trừ HLLG) nói trên, thuộc thửa số 291, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại tổ 1, khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước có vị trí tứ cận theo sơ đồ đo đạc ngày 26/3/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B để điều chỉnh và cấp giấy chứng nhận cho phù hợp với thực trạng sử dụng đất thì Công ty TNHH - MTV cao su B không có ý kiến gì, không có tranh chấp gì đối với tài sản trên.

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã B ông Tô Mạnh H trình bày: Đối với diện tích đất 225,9m² (chưa trừ HLLG), thuộc thửa số 290, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại tổ 1, khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước, bà Bùi Thị H đang quản lý sử dụng không ảnh hưởng đến phạm vi và diện tích đất quy hoạch của địa phương. Trường hợp phải thu hồi đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Công ty TNHH - MTV cao su B thì thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, còn trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, hộ gia đình là thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã B.

- Đại diện theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước ông Phạm Bá T trình bày ý kiến: Đối với diện tích đất 225,9m² (chưa trừ HLLG), thuộc thửa số 290, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại tổ 1, khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước, bà Bùi Thị H đang quản lý sử dụng nhưng diện tích đất nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên cao su B. Trường hợp phải thu hồi đất của danh nghiệp thì thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, còn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, hộ gia đình là thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã B.

Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ và ý kiến của đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên cao su B xác định diện tích đất 225,9m² (chưa trừ HLLG), thuộc thửa số 290, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại tổ 1, khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước là còn nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty TNHH - MTV cao su B. Công ty đã xác định diện tích này hiện nay Công ty không quản lý, đã kê khai biến động giảm và không tranh chấp gì; đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã B, đại diện theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước thống nhất ý kiến trường hợp phải thu hồi đất của Công ty thì thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, còn trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, hộ gia đình là thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã B. Bà L xác định đất là có nguồn gốc gia đình bà L khai hoang từ năm 1988 canh tác sử dụng có làm nhà sinh sống ổn định và đến năm 2013 chuyển nhượng cho gia đình bà Bùi Thị H diện tích hiện còn 225,9m² đã bàn giao đất và nhận đủ tiền của bà H hiện nay bà L không còn yêu cầu gì thêm. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn của bà Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà H với ông Bùi Văn Th và bà Huỳnh Thị L lập năm 2013, mảnh đất có diện tích 225,9m², tọa lạc tại tổ 1, khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” theo quy định tại Điều 500 của Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Năm 2013 bà Bùi Thị H nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Bùi Văn Th và bà Huỳnh Thị L một mảnh đất có diện tích 225,9m², tọa lạc tại tổ 01 khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước; giá nhận chuyển nhượng 400.000.000 đồng. Bà H đã trả đủ tiền cho bà L và ông Th; và đã nhận đất quản lý sử dụng đến nay, có ranh mốc rõ ràng. Những tình tiết trên các bên đều thống nhất. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 công nhận là sự thật.

[2] Về nội dung: Năm 1988 gia đình bà Huỳnh Thị L và ông Bùi Văn Th đến và làm ăn sinh sống tại ấp P, xã A, huyện B, tỉnh Sông Bé nay là khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước có khai phá một mảnh đất có diện tích khoảng 1000m². Quá trình sử dụng đất gia đình ông Th, bà L canh tác sử dụng từ đó đến năm 2003

chuyển nhượng cho gia đình ông Ngàn diện tích ngang 10m dài 40m, đến năm 2013 chuyển nhượng phần diện tích đất còn lại cho bà Bùi Thị H ngang 7m, dài 40m nay đo đạc còn lại diện tích $225,9m^2$, tọa lạc tại tổ 1, khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Bà H đã trả đủ tiền cho bà L và ông Th và đã nhận đất quản lý sử dụng từ đó đến nay. Khi nhận chuyển nhượng các bên có viết giấy tay, không đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Đã nhiều lần yêu cầu ông Th và bà L tiến hành làm thủ tục cho bà H nhưng không thực hiện. Nay yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Bùi Thị H với ông Bùi Văn Th và bà Huỳnh Thị L lập năm 2013. Bị đơn bà Huỳnh Thị L xác định nội dung trình bày của bà H là đúng nay bà L đã giao đất và nhận đủ tiền nên không tranh chấp gì với bà H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của bà H đề nghị Tòa án giải quyết Công nhận công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Bùi Thị H với ông Bùi Văn Th và bà Huỳnh Thị L lập vào năm 2013. Việc các bên bà Bùi Thị H nhận chuyển nhượng của ông Bùi Văn Th và bà Huỳnh Thị L một mảnh đất có diện tích ngang 7m dài 40m, tọa lạc tại tổ 02, ấp P, xã A, huyện B, nay là khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước; giá chuyển nhượng là 400.000.000 đồng, các bên có viết giấy tay nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục theo quy định của pháp luật là vi phạm điều kiện của hợp đồng tuy nhiên tại phiên tòa các bên đều thống nhất việc chuyển nhượng, các bên xác định đã giao đất và nhận đủ tiền, không tranh chấp gì thêm, hiện tại đo đạc đất còn lại diện tích nhỏ hơn diện tích chuyển nhượng trong hợp đồng là do quy hoạch của địa phương nên các bên đều thống nhất. Đại diện của Công ty TNHH - MTV cao su B xác định hiện nay ranh giới đã xác định rõ và không tranh chấp gì đối với diện tích đất nêu trên. Đất đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc thỏa thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật đất đai, phù hợp với quy hoạch của địa phương, các bên đã giao đất và trả đủ tiền Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Công nhận công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Bùi Thị H với ông Bùi Văn Th và bà Huỳnh Thị L lập năm 2013. Bà Bùi Thị H được toàn quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đối với mảnh đất có diện tích $225,9m^2$ (chưa trừ HLLG), đất và toàn bộ tài sản gắn với đất, thuộc thửa số 290, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại tổ 1, khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước có vị trí tứ cận theo sơ đồ đo đạc ngày 26/3/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B.

Do diện tích đất hiện tại còn nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số của Công ty cao su B nay là Công ty TNHH - MTV cao su B mà khi giao đất cũng như cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty mà không thực hiện kiểm tra, xác minh hiện trạng đất của người dân đang sinh sống trên phạm vi đất cấp là có sai sót của Ủy ban nhân dân cần phải Kiến nghị Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước thu hồi diện tích

225,9m² (chưa trừ HLLG), thuộc thửa số 290, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại tổ 1, khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước, đã cấp cho Công ty cao su B nay là Công ty TNHH - MTV cao su B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3402/QSDĐ ngày 24/12/2000 để điều chỉnh theo hiện trạng quản lý sử dụng đất trên thực địa và cấp cho hộ bà Bùi Thị H theo quy định của pháp luật.

[4]. Chi phí tố tụng: Căn cứ vào các Điều 157 và 165 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà Bùi Thị H chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản được trừ vào tiền tạm dừng đã nộp.

[5]. Về án phí: Căn cứ theo Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án; Bà Huỳnh Thị L chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 117, Điều 500, Điều 501, Điều 502 và Điều 503 của Bộ luật dân sự; Điều 503 của Bộ luật dân sự; các Điều 227 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị H. Công nhận công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Bùi Văn Th, bà Huỳnh Thị L với bà Bùi Thị H lập vào năm 2013.

2. Bà Bùi Thị H được toàn quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đối với mảnh đất có diện tích 225,9m² (chưa trừ HLLG), đất và toàn bộ tài sản gắn với đất, thuộc thửa số 290, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại tổ 1, khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước có vị trí tứ cận theo sơ đồ đo đạc ngày 26/3/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B.

3. Kiến nghị Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước thu hồi diện tích 225,9m² (chưa trừ HLLG), thuộc thửa số 290, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại tổ 1, khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước, có vị trí tứ cận theo sơ đồ đo đạc ngày 26/3/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B, đã cấp cho Công ty cao su B nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên cao su B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3402/QSDĐ ngày 24/12/2000 để điều chỉnh theo hiện trạng quản lý sử dụng đất trên thực địa.

4. Bà Bùi Thị H liên hệ với Ủy ban nhân dân thị xã B, Cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Diện tích 225,9m² (chưa trừ HLLG), đất, thuộc thửa số 290, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại tổ 1, khu phố G, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước có vị trí tứ cận theo sơ đồ đo đạc ngày 26/3/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B.

5. Chi phí tố tụng: Căn cứ vào các Điều 157 và 165 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà Bùi Thị H chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản được trừ vào tiền tạm đứng đã nộp theo phiếu thu ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B.

6. Về án phí: Căn cứ theo Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án; Bà Huỳnh Thị L chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Bùi Thị H 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001621 ngày 30/10/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã B,

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ này bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS thị xã B;
- Các đương sự;
- CCTHAND thị xã B;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Tùng